

# VAI TRÒ CỦA VIỆC ĐỌC TRUYỆN NGẮN ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN TỪ VỰNG CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN ANH

ThS. HOÀNG THỊ TUYẾT - NGUYỄN THỊ LIÊN - NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH\*

**Abstract:** As we have seen, although up to the 1980s, the key study area for second language acquisition research was still grammar. However, in the past three decades, vocabulary has become a central focus of the linguistic research and as Meara (1995, p.11) quoted "has mushroomed enormously". These studies have also demonstrated that extensive reading is one of the effective methods to approach students' vocabulary development. And the use of short stories is one of the best ways to achieve this goal. According to Al-Dersi Pathan & (2013), short stories make learners' reading comprehension enjoyable, easier, and can expand vocabulary more accidently.

**Keywords:** Short story; poison; vocabulary development.

**T**ừ vựng (TV) là yếu tố liên kết các kỹ năng (KN) ngôn ngữ chính như *nghe, nói, đọc và viết*. Do đó, khi người học nắm chắc kiến thức về TV thì họ sẽ có khả năng nghe, nói, đọc, viết thành thạo thứ tiếng đó. Trái lại, việc thiếu vốn TV sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của bốn KN này. Có nhiều phương pháp dạy TV hiệu quả nhằm làm giàu kiến thức TV cho người học và một trong những phương pháp học TV hiệu quả nhất đó là áp dụng chương trình *đọc mở rộng* (extensive reading) nhằm phát triển TV. Bài viết này đề cập đến phương pháp sử dụng truyện ngắn (TN) để phát triển vốn TV cho sinh viên (SV) không chuyên Anh.

## 1. Vai trò của TV đối với người học tiếng Anh

Trong một số thập kỉ vừa qua, TV đã trở thành tâm điểm của việc nghiên cứu ngôn ngữ và thực tế đã chứng minh rằng, TV đóng vai trò quan trọng trong việc dạy và học một ngôn ngữ. Nếu không có được một lượng từ cần thiết thì người học không có khả năng hiểu được ngôn ngữ mà mình đang dùng và cũng không thể thành công trong lĩnh vực truyền đạt thông tin, dù là dưới hình thức nói hay viết, mà đây lại chính là mục tiêu chính trong việc dạy và học của bất kì một ngoại ngữ nào. Việc chú ý hay vô thức học từ đều là nền tảng cơ bản cho sự phát triển trình độ ngôn ngữ của người học. Theo Harmer (2007) trong quá trình học từ, người học cần được kiểm tra thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của TV. Nếu người học không có đủ kiến thức về từ thì họ sẽ không hiểu được nội dung, do đó sẽ không làm được bài kiểm tra TV và mất hứng thú đọc. Chính vì thế, việc dạy, học và phát triển TV là mối quan tâm chính trong các lớp học ngoại ngữ.

### 1.1. Cách học TV tiếng Anh theo phương pháp truyền thống.

Theo cách học truyền thống, TV không có tiết học riêng mà được dạy lồng ghép vào trong các buổi học nghe, nói, đọc và viết. Trong hầu hết các giờ học ngoại ngữ thì khi gặp từ mới, giáo viên (GV) thường chủ động dạy bằng cách dịch sang tiếng mẹ đẻ hoặc đôi khi giải thích bằng từ đồng nghĩa, trái nghĩa; còn SV sẽ chép từ mới vào vở một cách thụ động. Nếu SV có hỏi thì cũng chỉ là hỏi về nghĩa của từ mà không mấy khi quan tâm xem những từ mới đó được sử dụng như thế nào, trong hoàn cảnh ra sao. Có những SV ngại hỏi nên đã tra từ điển để biết nghĩa. Cách học như thế này khiến người học hiểu và truyền tải thông tin không đúng. Mặt khác, hầu hết SV chỉ được học từ mới từ những đoạn văn ngắn trong sách với những chủ đề bắt buộc. Do những chủ đề đó thường khác nhau nên SV ít có cơ hội gặp lại những từ đã học. Cách học từ ngoài bối cảnh này đã làm cho người học cảm thấy chán học, khó nhớ từ và dễ quên.

Làm thế nào để việc học TV có hiệu quả. Oxford (1997) đã chỉ ra rằng chiến lược có ảnh hưởng rất lớn đến sự động viên, khuyến khích việc học từ. Khi SV chỉ tập trung vào nghĩa của một từ đơn lẻ mà không chú ý đến nghĩa trong ngữ cảnh thì họ sẽ không thể hiểu được cả đoạn văn ngay cả khi họ đã biết nghĩa của tất cả các từ. Ngay cả Laufer (2003) cũng đồng ý rằng nếu không có phương pháp học từ hiệu quả thì quá trình học ngoại ngữ sẽ bị ảnh hưởng. Mặc dù có nhiều phương pháp và chiến lược giảng dạy nhằm làm tăng vốn TV cho SV, nhưng không ai có thể phủ

\* Trường Đại học Hoa Lư

nhận được tầm quan trọng của việc *đọc mở rộng* đối với sự phát triển TV.

**1.2. Vai trò của đọc mở rộng đối với việc học tiếng Anh.** Trước khi đề cập đến khái niệm đọc mở rộng, ta cần hiểu về hình thức đọc truyền thống, *đọc chuyên sâu* (intensive reading), vẫn đang được áp dụng ở hầu hết chương trình giảng dạy ngoại ngữ hiện nay. Vậy, đọc chuyên sâu có vai trò như thế nào đối với việc học ngoại ngữ?

Đây là phương pháp đọc được áp dụng phổ biến từ trước đến nay. Theo Bamford (1984), đọc chuyên sâu là quá trình phân tích chi tiết, cụ thể, mất thời gian, thường diễn ra trong lớp học. Mục đích của việc đọc này là để luyện tập, học ngữ pháp và từ thông qua việc đọc. Bamford còn cho rằng, đọc chuyên sâu thường được thiết kế dành cho lớp học và thường gồm những bài đọc ngắn có bài tập kèm theo. Holden (2003) cho rằng có 10 đặc điểm cần biết về hình thức đọc này: - Tài liệu là do GV chọn, không phải là SV; - Tất cả người học đọc chung một tài liệu vào cùng một thời điểm (thường là trong lớp học); - Bài khóa khá ngắn, thường không quá 300 từ; - Quá nhấn mạnh vào việc sử dụng bài khóa để học từ và ngữ pháp; - Có quá nhiều từ khó; - Dạy TV bằng phương pháp dịch; - Có bài tập trước khi đọc; - Kiểm tra việc đọc hiểu; - Có bài tập về TV, ngữ pháp kèm theo; - Học viên hiếm khi gặp lại từ mới đó vào những chương sau.

Mặc dù đọc chuyên sâu đem đến cho người học những điều cần thiết như cơ hội học từ mới, luyện tập ngữ pháp và quen với chủ đề của bài đọc, nhưng những điều đó chưa đủ. Người học cần luyện tập để phát triển những KN dành cho những người đọc trôi chảy, mà điều này lại đạt được dễ dàng qua việc đọc mở rộng. Vậy đọc mở rộng là gì?

Trong nghiên cứu của mình, Powell (2005) đã đề cập đến kết quả nghiên cứu của hai nhà tiên phong trong lĩnh vực đọc mở rộng, Harold Palmer của Anh và Michel West của Ấn Độ. Họ đã chứng minh được lí thuyết và thực hành của việc đọc mở rộng là một bước tiến cho việc dạy ngoại ngữ nói chung cũng như việc dạy đọc nói riêng. Người học được yêu cầu đọc một khối lượng lớn những quyển sách hoặc tài liệu phù hợp với khả năng ngôn ngữ của họ.

Còn theo Richard & Schmidt (2002), đọc mở rộng có nghĩa là đọc với số lượng lớn và chỉ cần hiểu nội dung tổng thể văn bản đang đọc. Nó cũng giúp phát triển thói quen đọc, củng cố vốn từ và cấu trúc, tạo hứng khởi cho việc đọc.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, sau khi áp dụng chương trình đọc mở rộng, SV hào hứng hơn rất nhiều với những văn bản bằng tiếng Anh và cảm thấy tự tin hơn khi đọc. Trong môi trường học tiếng Anh mà SV không có cơ hội được tiếp xúc trực tiếp với người bản ngữ thì việc tạo cho họ cơ hội được đọc tiếng Anh nhiều là cách tốt nhất để tiếp xúc với ngôn ngữ. Học TV một cách ngẫu nhiên thông qua việc đọc sẽ làm cho vốn từ của người học tăng lên đáng kể theo thời gian. Đọc mở rộng có thể giúp người học nhớ được từ và cấu trúc ngữ pháp mà họ vừa học, đồng thời cũng là một trong những phương pháp tốt nhất để học lại từ trong những ngữ cảnh khác nhau.

Bảng so sánh dưới đây giúp ta thấy được việc đọc mở rộng có nhiều lợi ích hơn rất nhiều so với đọc chuyên sâu (xem *bảng*).

*Bảng. So sánh giữa đọc chuyên sâu và đọc mở rộng*

<b>Phương pháp đọc chuyên sâu</b>	<b>Phương pháp đọc mở rộng</b>
GV chọn tài liệu đọc	Người học tự chọn tài liệu đọc
Đọc để luyện KN ngôn ngữ và lấy kiến thức	Đọc để lấy niềm vui, thông tin và sự hiểu biết chung
Tài liệu đọc giống nhau	Tài liệu đọc đa dạng
Tài liệu đọc có thể không phù hợp với khả năng ngôn ngữ của người học	Tài liệu đọc phù hợp với khả năng ngôn ngữ của người học.
Đọc không phải là đọc thầm của từng cá nhân và thường được thực hiện ở trong giờ học trên lớp.	Đọc là đọc thầm của từng cá nhân và thường được thực hiện ở ngoài giờ học.
Tốc độ đọc thường chậm hơn	Tốc độ đọc thường là nhanh hơn
Người học đọc từng từ, từng câu và có bài tập kèm theo	Người học đọc để lấy thông tin tổng thể mà không có bài tập kèm theo
Người học đọc ít	Người học đọc nhiều trong khả năng của mình
Người học hiếm khi có cơ hội gặp lại từ mới trong ngữ cảnh	Người học có nhiều cơ hội gặp lại từ mới trong ngữ cảnh
Học TV bằng cách dịch sang tiếng mẹ đẻ	Học TV bằng cách đoán từ qua ngữ cảnh
Chỉ sử dụng những đoạn văn ngắn	Sử dụng những văn bản đầy đủ, dài
GV thường hướng dẫn và điều khiển việc đọc của người học	GV thường hướng dẫn và làm mẫu trong việc đọc

Tuy đọc mở rộng có nhiều nguồn tài liệu đa dạng, phong phú nhưng việc sử dụng TN trên lớp là một trong những cách tốt nhất để đạt được mục tiêu này. Theo Pathan & Al-Dersi (2013), sử dụng TN có thuận lợi đối với người học, đó là giúp cho việc đọc hiểu của người học trở nên thú vị, dễ dàng hơn, đồng thời có thể mở rộng vốn TV cho họ một cách tự nhiên.

## **2. Vai trò của TN - một hình thức “đọc mở rộng” - đối với sự phát triển TV**

Văn học nói chung cũng như TN nói riêng là kho tàng giàu có về TV và về cách thể hiện ngôn ngữ phong phú. TN tạo môi trường học tập vui vẻ và cuốn hút đối với nhiều người. Chúng kích thích ham

muốn tìm hiểu của người học về ngôn ngữ và nền văn hóa các nước nói tiếng Anh. Erkaya (2005) đã nói TN thường có nội dung, cốt truyện nên người đọc sẽ đọc đến hết để xem mâu thuẫn được giải quyết như thế nào. Tác giả cũng chỉ ra rằng TN giúp SV học được 4 KN: nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả hơn vì những điều bí ẩn trong cốt truyện và TN có thể dạy văn học, văn hóa và khả năng suy nghĩ cao hơn. Theo Vũ Thị Diệu Thúy (2009), đọc mở rộng (đặc biệt là đọc TN) giúp người đọc phát triển TV trong tiếng Anh cũng như việc học tiếng Anh. Ngoài ra, nó còn tạo cho họ thói quen đọc tài liệu bằng tiếng Anh và có thái độ tích cực với việc đọc và học tiếng Anh.

Hơn nữa, TN có nội dung, cốt truyện, có bối cảnh, có nhân vật, có mâu thuẫn, xung đột rồi đi đến hồi kết và cũng là thể loại văn học được nhiều người đọc trên thế giới ưa thích. Chúng còn là nguồn tài liệu phong phú có thể đáp ứng các sở thích khác nhau của người học và có thể được sử dụng cho tất cả các trình độ khác nhau. Khi SV bị lôi cuốn vào cốt truyện, họ sẽ đọc để tìm hiểu kết thúc của câu chuyện. Trong quá trình mãi đi tìm cái kết của câu chuyện, nếu có gặp từ mới người đọc sẽ không muốn dừng lại để tra từ mà sẽ đoán nghĩa của từ đó; và như vậy là họ đã “vô tình” học được thêm từ. Ngoài ra, người đọc còn có cơ hội gặp lại những từ đó nhiều lần khác trước khi kết thúc câu chuyện. Điều này giúp họ không đơn thuần chỉ hiểu được nghĩa của từ mà còn nắm được cách sử dụng từ trong từng ngữ cảnh, nhiều hình thái khác nhau. Ngoài việc cung cấp những TV cần thiết ra, TN còn giúp SV học được các chức năng về diễn ngôn và cú pháp của những từ đã học và nắm được các cách sử dụng từ thích hợp ở các tình huống giao tiếp khác nhau để rồi giúp người học có thể sử dụng chúng trong hoàn cảnh giao tiếp thực tế. Chứng tỏ rằng TN không chỉ tạo cơ hội cho SV để ghi nhớ những từ đã học mà còn giúp cho họ nắm vững, sử dụng các từ đó một cách thành thạo và nhớ từ được lâu hơn.

Trong quá trình học tiếng Anh, SV không chỉ cần học từ tiếng Anh, mà còn cần phải học cả kiến thức văn hóa nền tảng và cách sử dụng TV trong ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ. Cách dạy này còn làm cho SV độc lập suy nghĩ và chủ động trong việc học. Bởi vì, khi họ đọc và cố gắng tìm nghĩa của từ trong ngữ cảnh, thì chính cách này cũng đồng thời phát huy tính độc lập suy nghĩ và chủ động của họ. Điều đó chứng tỏ TN mang lại nhiều lợi ích trong giảng dạy, mà GV nên tích cực sử dụng nó làm tài liệu giảng dạy thường xuyên trên lớp để mở rộng vốn TV cho SV.

TN tạo môi trường học tập vui vẻ và cuốn hút đối với SV, TN kích thích ham muốn tìm hiểu của SV về ngôn ngữ và nền văn hóa các nước nói tiếng Anh. Việc đưa TN vào lớp học tiếng Anh sẽ tạo cho SV có cơ hội được tiếp xúc với ngôn ngữ tiếng Anh, từ đó họ học được cách sử dụng từ một cách phong phú và chính xác.

Ngoài ra, TN khuyến khích sự tiếp nhận ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh, để từ đó người học có thể xử lý và hiểu được ngôn ngữ mới. Chúng còn làm “ngữ liệu đầu vào” phong phú để củng cố và phát triển các KN ngôn ngữ của người học, giúp họ phát triển vốn TV mang tính ứng dụng vào thực tế. Chúng tăng cường hiểu biết cơ bản của người học về tiếng Anh để họ có thể tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp và TV dễ dàng hơn. TN còn nâng cao KN đọc, một yếu tố rất quan trọng để mở rộng vốn TV cho SV.

Bên cạnh đó, TN cung cấp cho người học các từ mới với cách sử dụng chính xác ở nhiều hình thái. Điều này giúp họ không chỉ hiểu được nghĩa của từ mà còn nắm được cách sử dụng từ trong từng ngữ cảnh.

Một nguyên tắc trong học TV, đó là người học muốn nắm vững và trở nên quen thuộc với các từ mới thì họ phải gặp và sử dụng chúng nhiều lần. Đọc TN là cơ hội tốt để người học gặp lại những từ đã học ở nhiều hình thái khác nhau một cách ngẫu nhiên. Bởi thế, họ sẽ không gặp khó khăn gì trong việc ghi nhớ những từ mới học. Tuy nhiên, TN không chỉ tạo cơ hội cho SV để ghi nhớ những từ đã học, mà còn giúp cho họ hiểu được và có thể sử dụng chúng trong hoàn cảnh giao tiếp thực tế, điều này càng làm cho việc ghi nhớ từ của họ được lâu dài hơn.

Hơn nữa, nếu việc học TV trở nên thú vị, người học mới có thể ghi nhớ nhanh và lâu bền được TV. TN lại là thể loại văn học được người đọc trên khắp thế giới yêu thích. Cho nên, đọc TN sẽ khiến cho SV thích thú và có động cơ để củng cố và mở rộng vốn từ của mình có sự hào hứng để học hỏi thêm những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội.

Thêm vào đó, việc sử dụng TN không chỉ cung cấp những TV cần thiết, mà còn giúp SV học được các chức năng về diễn ngôn và cú pháp của những từ đã học và nắm được các cách sử dụng từ thích hợp ở các tình huống giao tiếp khác nhau.

Một lợi ích khác nữa, đó là TN còn tạo ra nhiều cơ hội để thiết kế các hoạt động ngôn ngữ, giúp cho việc dạy và học TV trong tình huống thực tế của cuộc sống trở nên rất hiệu quả. Chúng không chỉ là nguồn tài liệu

*(Xem tiếp trang 138)*

Tóm lại, trong quá trình học tiếng Anh, SV không chỉ cần phải học từ tiếng Anh, mà còn cần học cả kiến thức văn hóa nền tảng và cách sử dụng TV trong ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ. Cách dạy này còn làm cho SV độc lập suy nghĩ và chủ động trong việc học. Bởi vì, khi họ đọc và cố gắng tìm nghĩa của từ trong ngữ cảnh, thì cũng đồng thời phát huy tính độc lập suy nghĩ và chủ động của SV, GV nên tích cực sử dụng TN làm tài liệu giảng dạy thường xuyên trên lớp để mở rộng vốn TV cho SV.

TN tạo môi trường học tập vui vẻ và cuốn hút đối với SV, kích thích ham muốn tìm hiểu của SV về ngôn ngữ và nền văn hóa các nước nói tiếng Anh. Ngoài ra, TN khuyến khích sự tiếp nhận ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh, để từ đó người học có thể xử lý và hiểu được ngôn ngữ mới, giúp họ phát triển vốn TV mang tính ứng dụng vào thực tế, tăng cường hiểu biết cơ bản của người học về tiếng Anh để có thể tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp và TV dễ dàng hơn. TN còn nâng cao KN đọc, một yếu tố rất quan trọng để mở rộng vốn TV cho SV.

Một nguyên tắc trong học TV, đó là người học muốn nắm vững và trở nên quen thuộc với các từ mới thì họ phải gặp và sử dụng chúng nhiều lần. Đọc TN là cơ hội tốt để người học gặp lại những từ đã học ở nhiều hình thái khác nhau một cách ngẫu nhiên. Bởi thế, họ sẽ không gặp khó khăn gì trong việc ghi nhớ những từ mới học. Tuy nhiên, TN không chỉ tạo cơ hội cho SV để ghi nhớ những từ đã học, mà còn giúp cho họ hiểu được và có thể sử dụng chúng trong hoàn cảnh GT thực tế, điều này càng làm cho việc ghi nhớ từ của họ được lâu dài hơn.

Hơn nữa, nếu việc học TV trở nên thú vị, người học mới có thể ghi nhớ nhanh và lâu bền TV thông qua sự lặp đi lặp lại những cấu trúc, cú pháp câu và ngôn từ quen thuộc. TN lại là thể loại văn học được người đọc trên khắp thế giới yêu thích, người học sẽ thích thú, có động cơ để củng cố và mở rộng vốn từ của mình, khiến họ hào hứng học hỏi thêm những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội.

\*\*\*

Việc dạy và học TV đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng (giúp người học GT tốt, phát triển các KN: nghe, nói, đọc, viết một cách toàn diện). Vì vậy, phát triển TV cho người học là nhiệm vụ quan trọng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Dixon - Krauss, L. (2002). *Using literature as a context for teaching vocabulary*. Journal of Adolescent and Adult Literacy, 45(4), 310-318.
- [2] Nation, I.S.P. (2006). *How large a vocabulary is needed for reading and listening?* Canadian Modern Language Review 63, 1: 59-82.
- [3] Akyel, A. and E. Yalçın. (1990). *Literature in the EFL class: A study of goal-achievement in congruence*. ELT Journal, 44(3), 174-180.
- [4] Murdoch, G. (2002). *Exploiting well-known short stories for language skills development*. IATEFL LCS SIG Newsletter 23, 9-17.

## Vai trò của việc đọc truyện ngắn...

(Tiếp theo trang 145)

phong phú về ngôn ngữ mà còn chứa đựng nhiều giá trị về văn hóa. Vì vậy, việc đưa TN vào giảng dạy sẽ tạo cơ hội thích hợp cho người học khám phá những nét văn hóa của con người thuộc một nền văn hóa có thứ tiếng họ đang học.

\*\*\*

TV không chỉ là công cụ giúp người học có thể tiến hành giao tiếp, mà còn là nền tảng để phát triển các KN ngôn ngữ khác như: KN nghe hiểu, nói, đọc hiểu, viết,... Vì vậy, phát triển TV cho người học là nhiệm vụ quan trọng của người học và người dạy. Chính vì vậy, cả người dạy lẫn người học cần tìm ra một giải pháp hữu hiệu để học từ nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Việc đưa TN vào giảng dạy để mở rộng vốn từ cho người học là phương pháp mang lại hiệu quả cao, mang tính tự nhiên và rất thú vị với người học. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bamford, J. (1984). *Extensive reading by means of graded readers*. Reading in a foreign language, 2 (2), 218-260. Retrieved on March 9, 2016 from <http://nflrc.hawaii.edu/rfl/PastIssues/originalissues.html>
- [2] Erkaya, O. R. (2005). *Benefits of using short stories in the EFL context*. The Asian EFL Journal, v8 Nov 2005.
- [3] Harmer, J. (2007). *How to teach English*. Essex, England: Pearson Education Limited.
- [4] Holden, R. (2003). *Students' Attitude toward Reading*. A preliminary Investigation, Bulletin of Hokuriky University, 27.
- [5] Laufer, B. (2003). *Vocabulary acquisition in a second language: Do learners really acquire most vocabulary by reading?* Some empirical evidence. Canadian Modern Language Review, 59 (4), pp. 567-587.